

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 12
Quyển Thứ 289
Hội Thứ Nhất
Phẩm Trước Chặng Trước Tướng
Thứ 36 - 03

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ tướng hành thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh sắc hãy vô sở hữu, hướng có sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh thọ tướng hành thức hãy vô sở hữu, hướng có thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhãn xứ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện **Hiện!** Tánh nhãn xứ hãy vô sở hữu, hướng có nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hãy vô sở hữu, hướng có nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc xứ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh hương vị

xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh sắc xứ hãy vô sở hữu, hưởng có sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh thanh hương vị xúc pháp xứ hãy vô sở hữu, hưởng có thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhãn giới là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhãn giới hãy vô sở hữu, hưởng có nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy vô sở hữu, hưởng có sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhĩ giới là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhĩ giới hãy vô sở hữu, hưởng có nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy vô sở hữu, hưởng có thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tỷ giới là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành tỷ giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tỷ giới hãy vô sở hữu, hưởng có tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy vô sở hữu, hưởng có hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh địa giới hãy vô sở hữu, hướng có địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh thủy hỏa phong không thức giới hãy vô sở hữu, hướng có thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành vô minh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành vô minh hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành vô minh hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh vô minh hãy vô sở hữu, hướng có vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hãy vô sở hữu, hướng có hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành Bồ thí Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa hãy vô sở hữu, hướng có Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hãy vô sở hữu, hướng có Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nội không là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nội không hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nội không hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nội không hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nội không hãy vô sở hữu, hướng có nội không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc

bất tịnh. Tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hỷ vô sở hữu, huống có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành chơn như là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành chơn như hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành chơn như hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh chơn như hỷ vô sở hữu, huống có chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới hỷ vô sở hữu, huống có pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành khổ thánh đế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh khổ thánh đế hỷ vô sở hữu, huống có khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh tập diệt đạo thánh đế hỷ vô sở hữu, huống có tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn tĩn lự là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn tĩn lự hoặc vui hoặc khổ, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn tĩn lự hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn tĩn lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn tĩn lự hỷ vô sở hữu, huống có bốn tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định hỷ vô sở hữu, huống có bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tám giải thoát là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-

mật-đa. Chẳng hành tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tám giải thoát hãy vô sở hữu, huống có tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hãy vô sở hữu, huống có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn niệm trụ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ hãy vô sở hữu, huống có bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hãy vô sở hữu, huống có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành không giải thoát môn là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh không giải thoát môn hãy vô sở hữu, huống có không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hãy vô sở hữu, huống có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành Bồ-tát thập địa là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Bồ-tát thập địa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Bồ-tát thập địa hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Bồ-tát thập địa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Bồ-tát thập địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh Bồ-tát thập địa hãy vô sở hữu, huống có Bồ-tát thập địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành năm nhãn là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu thần thông là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành năm nhãn hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-

mật-đa. Chẳng hành năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh năm nhãn hãy vô sở hữu, huống có năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh sáu thần thông hãy vô sở hữu, huống có sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành Phật mười lực là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực hãy vô sở hữu, huống có Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hãy vô sở hữu, huống có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp vô vong thất là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng hành pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh pháp vô vong thất hãy vô sở hữu, huống có pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh tánh hằng trụ xả hãy vô sở hữu, huống có tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.